

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 440 /CTHT1-TCKT ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

TT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá niêm yết hiện hành	Mức giá niêm yết mới	% tăng hoặc giảm giá	Ghi chú
1							
1.1	Dịch vụ hoa tiêu tại các tuyến dẫn tàu Thị Vải (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT/HL	44,00	44,00	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 550.000 đồng
1.2	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT	66,00	66,00	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 330.000 đồng
1.3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên	Theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT/HL	27,50	27,50	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 330.000 đồng
1.4	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với các loại tàu thuyền còn lại	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT/HL	27,50	27,50	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 550.000 đồng

1.5	Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi theo mức như sau: - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/giờ/người Đồng/giờ/người và phương tiện	22,000 220,000	22,000 220,000	không	- Hoa tiêu chưa xuất phát: tính 01 giờ; - Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ; - Hoa tiêu đã làm xong việc dẫn đường, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo thời gian giữ lại.
1.6	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm đón tàu quá 04 giờ.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT/HL	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	không	Quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 9 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
1.7	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc, thiết bị hiệu chỉnh la bàn	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	không	Quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 9 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
1.8	Tàu thuyền không vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT/HL	150% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	150% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	không	Quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 9 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT

1.9	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) chủ tàu phải trả chi phí phương tiện	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/1 tàu/1 lần	330.000	330.000	không	Quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 9 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
1.10	Trường hợp hoa tiêu đã đến vị trí nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	Đồng/GT/HL	Thu bằng số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu	Thu bằng số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu	không	Quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 9 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
2							
2.1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT (kể cả tàu đánh bắt cá)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/1 lượt dẫn tàu	44	44	không	
2.2	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/GT	0,0165	0,0165	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 110 USD
2.3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền chở container xuất, nhập khẩu, trung chuyển vào, rời các bến cảng trên sông Cái Mép - Thị Vải có dung tích từ 50.000 GT trở lên thì áp dụng mức giá lũy tiến như sau: - Đến 10 hải lý - Từ trên 10 hải lý đến 30 hải lý - Từ trên 30 hải lý	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/GT/HL			không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 330 USD
				0,00187	0,00187		
				0,00121	0,00121		
				0,00083	0,00083		

2.4	<p>Đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ hoa tiêu ngoài các trường hợp trên, giá dịch vụ hoa tiêu được tính lũy tiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến 10 hải lý - Từ trên 10 hải lý đến 30 hải lý - Từ trên 30 hải lý 	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/GT/HL			không	Giá thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 330 USD
2.5	<p>Trường hợp hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, đối với cảng dầu khí ngoài khơi dưới 08 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện 	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/giờ/người USD/giờ/người và phương tiện	11 22	11 22	không	<ul style="list-style-type: none"> - Hoa tiêu chưa rời vị trí xuất phát: Tính là 01 giờ; - Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ; - Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại.
2.6	Hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 04 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã hủy bỏ	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/GT/HL	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	không	Quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 10 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT

2.7	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc thiết bị, hiệu chỉnh la bàn	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	không	Quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 10 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
2.8	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/GT/HL	150% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	150% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	không	Quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 10 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
2.9	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất (ngoài quy định tại các điểm 2.6, 2.7 và 2.8 khoản này)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4	không	Quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 10 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
2.10	Hoa tiêu đã đến vị trí nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng (có xác nhận của cảng vụ hàng hải)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD	330	330	không	Quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 10 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT
2.11	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người vận chuyển phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 số GCN: 181368-2015-AQ-VNM-RvA	USD/tàu/lần	33	33	không	Quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 10 QĐ số 3946/QĐ-BGTVT

1. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ thực hiện niêm yết giá.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I thực hiện niêm yết giá không có biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ.

2. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng.

2.1. Đối với tàu thuyền chở hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các két nước dẫn phân ly.

2.2. Đối với tàu thuyền chở khách, tính bằng 50% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định.

2.3. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa.

- Tổ chức, cá nhân có tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/1 tháng/1 khu vực hàng hải áp dụng giá hoa tiêu bằng 50% mức giá trong bảng giá dịch vụ kê khai đối với các tàu thuyền chở khách của tổ chức, cá nhân trong tháng đó nhưng không thấp hơn số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu.

- Tàu thuyền vào, rời cảng để bàn giao người cứu được trên biển mà không xếp dỡ hàng hoá, không nhận trả khách có xác nhận của cảng vụ hàng hải; Tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thuộc phạm vi đối tượng thu giá hoa tiêu.

2.4. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế.

- Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải nhiều hơn 3 chuyến/1 tàu/1 tháng thì từ chuyến thứ 4 trở đi của tàu này trong tháng áp dụng giá hoa tiêu bằng 80% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ kê khai, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 330 USD.

- Tổ chức, cá nhân có tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/1 tháng/1 khu vực hàng hải áp dụng giá hoa tiêu bằng 50% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ kê khai, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 330 USD.

- Tàu thuyền chở khách có dung tích toàn phần từ 50.000 GT trở lên vào, rời khu vực hàng hải áp dụng giá hoa tiêu bằng 40% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ kê khai, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 330 USD

- Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng thì áp dụng mức thu giá hoa tiêu dịch chuyển trong cảng đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa.

- Tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải lấy nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt, thay đổi thuyền viên, sửa chữa, phá dỡ hoặc chạy thử sau khi sửa chữa hoặc đóng mới mà không bốc dỡ hàng hóa, không đón, trả khách áp dụng giá hoa tiêu bằng 70% mức giá quy định trong bảng giá dịch vụ kê khai.

- Tàu thuyền vào, rời cảng để bàn giao người cứu được trên biển mà không xếp dỡ hàng hóa, không nhận trả khách có xác nhận của cảng vụ hàng hải; tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không thuộc phạm vi đối tượng thu giá hoa tiêu.

Mức giá niêm yết này thực hiện từ ngày 01/01/2017.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I cam kết về việc các dịch vụ đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật giá số 11/2012/QH13.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cty BĐATHHMN (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.



Quách Đình Hùng